

**SAO KÊ TÀI KHOẢN**  
**ACCOUNT STATEMENT**

Tên tài khoản/Account name: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

Ngày thực hiện/ Date: 07/05/2024

Chi nhánh thực hiện/ Branch: KỶ ĐỒNG

Địa chỉ/ Address: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Số tài khoản/Account number: 0721005104420

CIF: 0004202353

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/02/2024 Đến/ To: 30/04/2024

Số dư đầu kỳ/ Carried balance: 851.521.491

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/02/2024 5215.34758		5.622.614		958460.010224.093824.JM QUOC TE tt ga u muoi ngay 11 va 161023 6108007 tru hang tra 485393 HD 2909-CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM-J00107
01/02/2024 5009.30947		557.866		SHGD:10004233.DD:240201.BO:HNT LOGISTICS TRADING CO.,LTD.Remark:CTY HNT TT HD 00006870 NGOC THOM
01/02/2024 5009.87972		546.696.000		SHGD:10008110.DD:240201.BO:CTY CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS.Remark:STK 1452946868 THANH TOAN TIEN MAY CHO CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
01/02/2024 5058.56846	30.296.880			IBVCB.0102240837995001.TT HD SO 52 -CTY AN VIET HA NOI
01/02/2024 5058.57052	33.942.640			IBVCB.0102240813995002.TT HD SO 34-CTY PHUNG LINH NT
01/02/2024 5057.41287	132.002.068		1.208.156.383	IBVCB.0102240672787003.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
02/02/2024 5056.65271	6.107.550			IBVCB.0202240640169001.thanh toan BL Number : COAU7247580590
02/02/2024 5056.65776	300.007.700			IBVCB.0202240302849002.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
02/02/2024 7.225	204.606.136		697.434.997	CHUYEN KHOANMS0309391503;Ch754;HQ02CI;LHA 11;TKH10606826850;TM1901;STNK;ST3,420, 200;TM1702;STVA;ST201,185,936;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom





Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/02/2024 80.6308		231.621.324		/Ref:PA_TTMN0WDQA24035 {/} TT VNMN0WDQA N 1218.2697.3877.76044.76054.76055.734.750.946. 1251.72903.73058.73057.73059.72991.73049.730 22.73131.73021.73137.73018.73053.73139.73120 .73132.
05/02/2024 5056.37663	500.007.700		429.048.621	IBVCB.0502240422465001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
06/02/2024 5009.11011		487.368.900	916.417.521	SHGD:10007959.DD:240206.BO:CTY CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS.Remark:thanh toan HD so 7510
07/02/2024 5213.49810		2.720.000		836498.070224.074650.THE QUEENDOR TT TIEN DU
07/02/2024 5058.97727	357.671.923			IBVCB.0702240593097001.THANH TOAN TIEN HANG CTY THU HANG.
07/02/2024 9920.14		8.930.973		//SAL2024038S007005633007//CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU TT TIEN HANG LS1474 TT INV 11+12 2023
07/02/2024 5058.13113	35.531.932		534.864.639	IBVCB.0702240994835002.THANH TOAN TIEN HANG CTY THU HANG.
15/02/2024 78.6564		126.440.812	661.305.451	/Ref:PA_TTMN0WXWG24045 {/} TT VNMN0WXWG N 77461.77396.77552.77439.77620.77497.77551.77 549.77429.77555.77556.77550.77431.78647.7743 7.77433.77430.77436.77438.77589.77434.77588. 77435.77 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EB
16/02/2024 5056.48761	200.007.700		461.297.751	IBVCB.1602240496079001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
17/02/2024 5056.59425	460.000.000			IBVCB.1702241013857001.CK NOI BO.
17/02/2024 5211.49534		435.579	1.733.330	0200888899021710590020241001707967.49534. 105901.CTY HNT TT HD 00008283 - NGOC THOM
20/02/2024 8.63		3.177.403	4.910.733	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
21/02/2024 5009.97577		5.508.388		SHGD:10004849.DD:240221.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 8203 8204
21/02/2024 9920.38		1.350.297.244	1.360.716.365	IBVCB.202402215087073541.38.24200869-LIE N HIEP T/T TIEN HANG THEO BKTT NGÀY 19/02/2024
22/02/2024 5214.22941		719.656		083461.220224.144156.BAO MINH TT NGOC THOM HD 74502
22/02/2024 5056.44713	44.557.700		1.316.878.321	IBVCB.2202240543291001.TT HD SO 133-CTY LE HOAN

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/02/2024 5130.69307		2.721.600.000		/Ref:POR240223004{//}VCBL HCM CHUYEN KHOAN THANH TOAN LAN 2 THEO KHOAN 2.2.1 THUOC HD MBHH90.23.13/CTTC-HDMB NGÀY 27/12/2023
23/02/2024 5213.18585		115.920.612		747414.230224.145540.Tmart thanh toan tien hang
23/02/2024 5058.59895	636.569.999			IBVCB.2302240165745002.THANH TOAN HD SO 229-CTY THANH LONG.
23/02/2024 8.157	1.441.053.294			TRANSFERTAT TOAN TKV 1043893172
23/02/2024 8.161	1.982.549.208		94.226.432	TRANSFERTAT TOAN TKV 1044192516
25/02/2024 9915.53642	55.000			THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 01/2024. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
25/02/2024 9402.0012468207	22.000			THU PHI QLTK TO CHUC-VND
25/02/2024 9703.0012468207		104.711	94.254.143	INTEREST PAYMENT
26/02/2024 5056.12452	80.007.700			IBVCB.2602240520403001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
26/02/2024 5009.39772		22.776.219		SHGD:10001575.DD:240226.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX240570194 : SSV thanh toan mua HH T01/2024
26/02/2024 5216.24154		16.039.427	53.062.089	295133.260224.163150.BK OSI TH12-260224-16:31:47 295133
29/02/2024 5009.18342		23.681.313		SHGD:10003498.DD:240229.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.Remark:TT TIEN HANG V002188
29/02/2024 5009.29944		46.180.737		SHGD:10002761.DD:240229.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90026005820B1SC090026 005820B1SC0 ChargeDetails OUR
29/02/2024 5219.77867		26.103.453		094581.290224.153033.CT SSMART TT TIEN THANG 12 23 T1 24 HD 72966 72990 74411 74412 74622 75593 75608 75909 75912 75957 77477 79108 1339 2314 2575 2576 4232 4544 5723
29/02/2024 5009.84692		262.943.483	411.971.075	SHGD:10001748.DD:240229.BO:CTTNHH XNK VA BL HANG TIEU DUNG HN.Remark:24075 HCRC TT tien hang-BA-1709197263787-1
01/03/2024 5058.15645	300.066.000		111.905.075	IBVCB.0103240081609001.DAT COC DOT 1:HD SO 290224-TL-NT-2024-HDMB-CTY THANG LONG
04/03/2024 5058.83886	4.558.000			IBVCB.0403240067397001.TT HD SO 79-CTY PHUNG LINH NT

911  
NGÂN  
ÔNG  
I THƯ  
CHI  
KỶ  
3-TF

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/03/2024 5058.83968	26.032.167		81.314.908	IBVCB.0403240244493002.TT HD SO 166-CTY AN VIET
05/03/2024 5009.99250		86.515.715		SHGD:10002174.DD:240305.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
05/03/2024 81.7526		277.145.361		/Ref:PA_TTMN0YVXL24064{/} TT VNMN0YVXL N 7158.8633.9792.11.25.4.75.76.28.21.8.101.10.129.5.103.102.104.105.110.98.97.906.109.12.107.99.901.900.111.879.905.866.868.869.878.865.867.90 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
05/03/2024 5214.93292		719.656	445.695.640	117956.050324.161724.BAO MINH TT TIEN GA U MUOI NGOC THOM HD 9998
06/03/2024 5009.22440		809.753	446.505.393	SHGD:10005337.DD:240306.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 10551
07/03/2024 5009.46717		8.712.238	455.217.631	SHGD:10008282.DD:240307.BO:CONG TY CO PHAN INTIMEX DA NANG.Remark:INTIMEX PDP DA NANG TT
08/03/2024 5058.66329	763.345			IBVCB.0803240512657001.THANH TOAN HD SO 340.
08/03/2024 5058.67641	6.645.770			IBVCB.0803241011481002.THANH TOAN HD SO 28.
08/03/2024 5212.59084		14.863.058	462.671.574	311162.080324.161834.CTCP SG HD ST Genshai TTTT theo bang ke chi tiet ngay 08032024 Ma NCC 50904
11/03/2024 5009.10419		93.714.820	556.386.394	SHGD:10008992.DD:240311.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90203005820B2SC090203 005820B2SC0 ChargeDetails OUR
13/03/2024 5058.44051	500.165.000		56.221.394	IBVCB.1303240617955001.THANH TOAN HD SO 001.
14/03/2024 5009.64320		12.666.203	68.887.597	SHGD:10003555.DD:240314.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU CHI NHANH HA NOI.Remark:HBSanh Dieu HN tt cho Ngoc Thom HD t11/t12/2023-t1/2024-xt
15/03/2024 5056.82947	5.868.100			IBVCB.1503240008523001.THANH TOAN HD SO 6165-CTY THIEN VUONG
15/03/2024 78.7276		211.153.541	274.173.038	/Ref:PA_TTMN102IP24074{/} TT VNMN102IP N 4338.4339.4337.4335.4415.4346.4458.4418.4416.4299.4302.4294.4292.4449.4304.4301.4417.4293.4295.4291.4303.4298.4446.4420.4300.6099.4296.4249. DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
16/03/2024 9915.73493	55.000		274.118.038	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 02/2024. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
18/03/2024 8.161		6.367.576		TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
18/03/2024 5215.38658		1.118.088	281.603.702	383256.180324.164337.CTCP SG HD ST Genshai TTTH theo bang ke chi tiet ngay 18032024 Ma NCC 50904
20/03/2024 5065.41989	4.310.694			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:20032024+MST:0309391503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/01/2024-ST:431 0694-GChu:Nop thue TNCN T1/2024)
20/03/2024 5065.42003	2.515.827			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:20032024+MST:0309391503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/02/2024-ST:251 5827-GChu:Nop thue TNCN T2/2024)
20/03/2024 9920.38		117.429.480		//SAL2024080S081005498002//CTY CP DET GIA DUNG PHONG PHU Thanh toan tien mua vtpt hd 9987
20/03/2024 5009.12371		989.560		SHGD:10004105.DD:240320.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 12184
20/03/2024 9920.12		885.901.269	1.279.097.490	IBVCB.202403205087088855.12.24201533-LIE N HIEP T/T TIEN HANG THEO BKT NGAY 19/03/2024
21/03/2024 5056.87543	800.000.000		479.097.490	IBVCB.2103240561553001.CK NOI BO.
22/03/2024 8.129	106.372.200			CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM// TT TIEN HANG
22/03/2024 5216.28541		11.120.436		697536.220324.151557.BK OSI TH11-220324-15:15:56 697536
22/03/2024 54.40	920.644		382.925.082	CHUYEN KHOAN22/03/2024+USD4,260.00+Fee:USD36 .87+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO HB2024032005 +F/O:ZHUCHENG HUABANG MACHINERY CO.,LTD 8 SHENTON WAY 45-01 AXA TOWER SINGAPORE 068811, Phi:USD 33.52, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO HB2024032005
25/03/2024 5220.86273		1.175.102		144710.250324.153424.CTY PHUC DAT TT HOA DON 13626 NGOC THOM 25 03
25/03/2024 5009.11294		54.430.380		SHGD:10006114.DD:240325.BO:TRUNG TAM DIEU HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS THANH TOAN TIEN HANG THANG 12.2023 CHO CTY NGOC THOM VD 426
25/03/2024 9403.0012468207	22.000			THU PHI QLTK TO CHUC-VND

249  
HÀ  
AIC  
ÔNG  
HÀ  
ĐỒ  
HỒ

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
25/03/2024 9704.0012468207		51.224	438.559.788	INTEREST PAYMENT
26/03/2024 5009.42912		20.499.787		SHGD:10000166.DD:240326.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX240850222 : SSV thanh toan mua HH T02/2024
26/03/2024 5057.85462	64.781.974			IBVCB.2603240488827003.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
26/03/2024 5065.15480	295.431.738			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:26032024+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:754-TM:1701-KT:00/02/2024-ST:295 431738-GChu:Nop thue GTGT T2/2024)
26/03/2024 5009.97330		95.878.058	194.723.921	SHGD:10000995.DD:240326.BO:CTTNHH XNK VA BL HANG TIEU DUNG HN.Remark:24114 HCRC TT tien hang-BA-1711440297796-1
29/03/2024 5065.28738	20.054.521			NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:29032024+MST:0309391503+ DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:754-TM:1052-KT:00/CN/2023-ST:20 054521-GChu:Nop thue TNDN nam 2023)
29/03/2024 5056.59047	41.887.700			IBVCB.2903240785913001.ky quy+ phi dich vu dan dung+ the thi cong/RIEN LAM SAI GON
29/03/2024 5009.90766		37.634.593		SHGD:10002582.DD:240329.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90071005820B1SC090071 005820B1SC0 ChargeDetails OUR
29/03/2024 5009.42203		729.193		SHGD:10008487.DD:240329.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 13739
29/03/2024 5056.74905		579.616	171.725.102	IBVCB.2903240783595023.APK HOAN TRA THEO HD146 PL2551 CTY NGOC THOM
30/03/2024 5056.83692	6.149.200		165.575.902	IBVCB.3003240618617003.thanh toan BL Number : COAU7248981190
01/04/2024 5219.82219		4.217.638		404768.010424.093603.BK OSI TH02-010424-09:35:35 404768
01/04/2024 5190.1531	1.000.000		168.793.540	IGT2414681ISS001
02/04/2024 5211.16584		827.750	169.621.290	0200888899040211190420241001031318.16584. 111905.CTY HNT TT HD 00013767 - NGOC THOM
03/04/2024 5009.52906		1.686.760.063	1.856.381.353	SHGD:10004737.DD:240403.BO:CTY CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS.Remark:thanh toan hoa don so 03.
05/04/2024 5218.57171		12.817.177		312178.050424.150849.BK OSI TH01-050424-15:08:36 312178

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HA NOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV/VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/04/2024 5136.84762		494.332		IBBIZ6011684762.Terra thanh toán đơn hàng mua hoa quả ngoại HD 14386 - CT Ngoc Thom
05/04/2024 8.282	157.504.000		1.712.188.862	CHUYEN KHOANMS0309391503;Ch754;HQ02CI;LHA 11;TKH10619239854;TM1702;STVA;ST157,5 04,000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom
06/04/2024 5056.25210		400.000.000		IBVCB.0604240250191001.CK NOI BO.
06/04/2024 9915.31010	55.000			THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 03/2024. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
06/04/2024 5058.27559	2.000.660.000		111.473.862	IBVCB.0604240916631003.TAT TOAN CONG NO CHO CTY THU HANG FOOD VIET NAM
08/04/2024 5058.49628	56.542.325			IBVCB.0804240617101001.THANH TOAN TIEN HANG CTY KIM KE
08/04/2024 5058.50954	50.622.000			IBVCB.0804240621401002.CTY NGOC THOM DAT COC 50% TIEN PHONG
08/04/2024 78.6399		294.719.254	299.028.791	/Ref:PA_TTMN1250T24098{/} TT VNMN1250T N 13614.15249.16212.6094.6021.4419.6841.6022.6 092.6872.6884.6033.6017.6023.6019.6020.6038.6 034.6018.6039.6028.6041.6035.6026.6036.6032.6 091.60 DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
09/04/2024 7.178	249.792.200			CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM, MUA USD CT NN
09/04/2024 54.55	1.240.668		47.995.923	CHUYEN KHOAN09/04/2024+USD9,940.00+Fee:USD49 .37+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO HB2024032005 +F/O:ZHUCHENG HUABANG MACHINERY CO.,LTD 8 SHENTON WAY 45-01 AXA TOWER SINGAPORE 068811, Phi:USD 44.88, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO HB2024032005
10/04/2024 5009.33438		23.018.372	71.014.295	SHGD:10000083.DD:240410.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU.Remark:LS1474- thanh toán tiền hàng
12/04/2024 5056.51630	60.007.700			IBVCB.1204240098791001.CTY NGOC THOM RUT TIEN MAT
12/04/2024 5009.65945		5.443.655	16.450.250	SHGD:10001259.DD:240412.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90107005820B2SC090107 005820B2SC0 ChargeDetails OUR
13/04/2024 5058.74976	8.033.280			IBVCB.1304240257667001.THANH TOAN CUOC VC THANG 2 VA THANG 3
13/04/2024 5056.76529	1.387.994		7.028.976	IBVCB.1304240140875002.thanh toán HD SỐ 3162,3213,0088,0707-CTY QUANG MINH

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
15/04/2024 8.111		2.012.375		TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
15/04/2024 5056.11177		1.000.000.000		IBVCB.1504240534399001.CK NOI BO.
15/04/2024 5211.15610		220.861	1.009.262.212	0200888899041516110720241001957665.15610.161107.CTY HNT TT HD 00016213 - CAN TRU HD TRA HANG 00002339 524,176VND - NGOC THOM
16/04/2024 5058.25758	2.246.035			IBVCB.1604240853815003.THANH TOAN HD SO 0550
16/04/2024 5058.25777	60.715.546			IBVCB.1604240749483004.THANH TOAN HD SO 066
16/04/2024 5058.31906	269.664.692			IBVCB.1604240776507005.THANH TOAN TIEN HANG -HO KINH DOANH KHANH TOAN
16/04/2024 8.244	110.263.800		566.372.139	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM// TTR No GC240408 NGÀY 08.04.24
17/04/2024 54.9	943.061		565.429.078	CHUYEN KHOAN 17/04/2024+USD4,350.00+Fee:USD37.07+ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO GC240408 +F/O:WUXI BAOQU INTERNATIONAL TRADE CO., LTD JIAYE FORTUNE CENTER WUXI ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE JIANGSU CHINA, Phi:USD 33.70, NoiDung:ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO GC240408
19/04/2024 5009.59839		2.690.905	568.119.983	SHGD:10004091.DD:240419.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 17430 17441
20/04/2024 5065.3497	1.243.310		566.876.673	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgàyNT:20042024+MST:0309391503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1056286+LT hue:01(C:757-TM:1001-KT:00/03/2024-ST:124 3310-GChu:Nop thue TNCN thang 3/2024)
22/04/2024 5213.1773		1.199.427		109283.220424.144933.TT TIEN GA U MUOI HD 13733 15918
22/04/2024 5212.39082		500.000		125474.220424.155422.shinsen tt cong no ngoc thom
22/04/2024 5219.68902		994.090		677790.220424.165253.CTCP SG HD ST Genshai TTTH theo bang ke chi tiet ngay 11042024 Ma NCC 50904
22/04/2024 7.261	557.201.600			CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM, MUA EURO CTNN
22/04/2024 9920.11		658.609.118		IBVCB.202404225087005312.11.24201962-LIE N HIEP T/T TIEN HANG THEO BKTT NGÀY 20/04/2024
22/04/2024 54.180	2.487.351		668.490.357	THU PHI TTR PHI VCB EUR44.00 NHNN USD 44.00 TELEX USD 5.50/TG USD 25485, EUR 27860.08

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
23/04/2024 13.172		39.600.000		HOAN TRA KY QUY GIAN 1F15 SK SAIGON TEX 2024 _ SECC
23/04/2024 5218.88200		1.265.833		252611.230424.145501.CTY PHUC DAT TT DON NGOC THOM 23 04
23/04/2024 8.320		8.397.410		TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
23/04/2024 5017.66038		67.160.798	784.914.398	858349.230424.164017.Tmart tt
24/04/2024 5058.72205	500.165.000		284.749.398	IBVCB.2404241030675001.THANH TOAN TIEN HANG .
25/04/2024 3.278	258.591.550			ST 10,150 USD TG :25477 THANH TOAN 70% HD SO NO :GC240408 NGÀY 08/04/2024
25/04/2024 5009.49808		6.158.770		SHGD:10000109.DD:240425.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU.Remark:LS1474- thanh toan tien hang
25/04/2024 54.88	1.269.519			CHUYEN KHOAN25/04/2024+USD10,150.00+Fee:USD4 9.83+ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO GC240408 +F/O:WUXI BAOQU INTERNATIONAL TRADE CO., LTD JIAYE FORTUNE CENTER WUXI ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE JIANGSU CHINA, Phi:USD 45.30, NoiDung:ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO GC240408
25/04/2024 9404.0012468207	22.000			THU PHI QLTK TO CHUC-VND
25/04/2024 9705.0012468207		77.688	31.102.787	INTEREST PAYMENT
26/04/2024 5009.77512		16.243.021		SHGD:10001003.DD:240426.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX241170204 : SSV thanh toan mua HH T03/2024
26/04/2024 5056.41653		200.000.000		IBVCB.2604240412579002.CK NOI BO.
26/04/2024 5057.98910	72.444.564			IBVCB.2604240865779003.+BHXH+103+00+T U1428U+07903+Dong BHXH+
26/04/2024 5009.36282		86.665.310	261.566.554	SHGD:10005792.DD:240426.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90025005820B1SC090025 005820B1SC0 ChargeDetails OUR

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT  
Swift : BFTV VNVX  
Website: www.vietcombank.com.vn  
Contact center: 1900.54.54.13



Tổng số:

13.055.700.205

12.465.745.268

Total

Số dư cuối kỳ:

261.566.554

Balance

THANH TOÁN VIÊN



*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank.  
Thank you for using Vietcombank's services!*

*Nguyễn Thị Thanh Thủy*

**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai**

**VIETCOMBANK - Together for the future**

\*\*\*\*\*

**Ghi chú:** Giấy xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương không tạo nên bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào tại thời điểm hiện tại hay tương lai về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

**Note:** This statement does not create any Vietcombank's commitment or guarantee in the present or future regarding the customer's obligations with the third party./

Postal address:

198 TRAN QUANG KHAI AVENUE  
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)

Contact center: 1900.54.54.13